

TITLE - ISONIAZID + PYRAZINAMIDE + RIFAMPICIN / RIFATER MEDICATION PATIENT INFORMATION IN VIETNAMESE

Disclaimer : Document presented by www.911GlobalMeds.com



Express Medicine Shipments, Globally!

FOR PUBLIC INTEREST & INFORMATION ONLY.
NO BRAND OR GENERIC MEDICINE IS BEING PROMOTED
FOR SALES FROM THE CONTENT OF THIS DOCUMENT.

Source : Medicines Org UK

GÓI LEAFLET: THÔNG TIN CHO NGƯỜI DÙNG

Viên nén Rifater 50, 120, 300mg

isoniazid, rifampicin, pyrazinamide

Tờ rơi này có khó xem hoặc khó đọc không? Điện
thoại 0800 035 2525 để được trợ giúp

Những điều quan trọng bạn cần biết về Rifater Tablets

- Điều rất quan trọng là bạn phải dùng Rifater Tablets đúng như những gì bác sĩ đã nói với bạn
- Bạn phải tiếp tục dùng nó cho đến khi bác sĩ yêu cầu bạn dừng lại
- Nếu bạn đang dùng bất kỳ loại thuốc nào khác, bao gồm cả thuốc bạn đã mua từ hiệu thuốc hoặc cửa hàng, bạn phải chắc chắn rằng bác sĩ của bạn biết
- Rifater Tablets làm cho tất cả các chất lỏng trong cơ thể của bạn có màu cam hoặc đỏ. Đừng lo lắng - điều này là bình thường và không có hại
- Uống Rifater Tablets khi bụng đói. Điều này có nghĩa là ít nhất 30 phút trước khi ăn hoặc 2 giờ sau khi ăn
- Trong khi bạn đang dùng Rifater Tablets, bạn không nên ăn pho mát chín, thịt đã qua xử lý, một số loại cá (như cá ngừ, cá hồi và cá thu) hoặc uống rượu và bia (xem 'Dùng Rifater Tablets cùng với thức ăn và đồ uống')
- Nếu bạn bị nhiệt miệng, bị ốm, bắt đầu cảm thấy không khỏe, chán ăn hoặc vàng da, nướu răng hoặc mắt, bạn phải nói chuyện với bác sĩ ngay lập tức.

Đọc kỹ phần còn lại của tờ rơi này trước khi bạn bắt đầu dùng thuốc này.

Giữ tờ rơi này. Bạn có thể cần phải đọc nó một lần nữa. Nếu bạn có thêm bất kỳ câu hỏi nào, hãy hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn. Thuốc này đã được kê đơn cho bạn. Đừng chuyển nó cho người khác. Nó có thể gây hại cho họ, ngay cả khi các triệu chứng của họ giống như của bạn. Nếu bất kỳ tác dụng phụ nào trở nên nghiêm trọng hoặc nếu bạn nhận thấy bất kỳ tác dụng phụ nào không được liệt kê trong tờ rơi này, vui lòng cho bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn biết.

Nội dung trong tờ rơi này

1. Máy tính bảng Rifater là gì và chúng được sử dụng để làm gì
2. Những điều bạn cần biết trước khi dùng Rifater Tablets
3. Cách dùng Rifater Tablets
4. Các tác dụng phụ có thể xảy ra
5. Cách bảo quản Rifater Tablets
6. Nội dung của gói và các thông tin khác

1. Máy tính bảng Rifater là gì và chúng được sử dụng để làm gì

Rifater Tablets chứa ba loại thuốc khác nhau được gọi là isoniazid, rifampicin và pyrazinamide. Tất cả chúng đều thuộc một nhóm thuốc được gọi là thuốc chống lao. Chúng hoạt động bằng cách tiêu diệt vi khuẩn gây bệnh lao. Viên nén Rifater được sử dụng để điều trị bệnh lao (còn được gọi là TB).

2. Những điều bạn cần biết trước khi dùng Rifater Tablets

Không dùng Rifater Tablets nếu:

- × Bạn bị dị ứng (quá mẫn cảm) với
 - isoniazid
 - rifampicin
 - pyrazinamide
 - bất kỳ thành phần nào khác của Viên nén Rifater (xem Phần 6: Thông tin khác) Các dấu hiệu của phản ứng dị ứng bao gồm: phát ban, khó nuốt hoặc hô hấp, sưng môi, mặt, cổ họng hoặc lưỡi
- × Bạn bị vàng da và mắt (vàng da)

- × Bạn đang dùng saquinavir hoặc ritonavir để bị nhiễm HIV (xem phần 'Dùng các loại thuốc khác' bên dưới)

Đừng dùng nếu bất kỳ điều nào ở trên áp dụng cho bạn. Nếu bạn không chắc chắn, hãy nói chuyện với bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn trước khi dùng Rifater Tablets.

Cảnh báo và đề phòng

Nói chuyện với bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn trước khi dùng Rifater Tablets nếu:

- Bạn có vấn đề về gan
- Bạn có bất kỳ vấn đề nào về thận và nếu bạn đang dùng hơn 600mg rifampicin mỗi ngày Bạn bị tiểu đường. Bệnh tiểu đường của bạn có thể trở nên khó kiểm soát hơn khi dùng thuốc này
- Bạn đã hoặc đã từng bị bệnh gút (đau hoặc sưng ở các khớp) Bạn đang ho ra máu
- Bạn bị động kinh
- Bạn đang hoặc đã từng có vấn đề về sức khỏe tâm thần (chẳng hạn như trầm cảm hoặc tâm thần phân liệt) Bạn cảm thấy tê hoặc yếu ở tay và chân (bệnh thần kinh ngoại vi)
- Bạn bị nhiễm HIV
- Bạn thiếu cân hoặc suy dinh dưỡng
- Bạn uống rượu mỗi ngày hoặc bạn là một người nghiện rượu Bạn tự tiêm thuốc cho mình
- Bạn là một phụ nữ da đen hoặc gốc Tây Ban Nha
- Bạn có một vấn đề về máu hiếm gặp gọi là 'rối loạn chuyển hóa porphyrin'
- Bạn có vấn đề về chảy máu hoặc có xu hướng dễ bị bầm tím
- Các triệu chứng bệnh lao của bạn quay trở lại hoặc trở nên tồi tệ hơn (xem phần 4 Các tác dụng phụ có thể xảy ra) Bác sĩ đã nói với bạn rằng cơ thể bạn mất nhiều thời gian để đào thải một số loại thuốc (bạn có tình trạng acetylator chậm)
- Bạn đeo kính áp tròng. Dùng Rifater Tablets có thể làm ố vĩnh viễn kính áp tròng mềm
- Người dùng thuốc này là trẻ em
- Bạn từ 65 tuổi trở lên

Nếu bạn không chắc chắn liệu bất kỳ điều nào ở trên áp dụng cho mình, hãy nói chuyện với bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi dùng Rifater Tablets.

Xét nghiệm máu

Bác sĩ sẽ cần kiểm tra máu của bạn trước khi bạn dùng thuốc này. Điều này sẽ giúp bác sĩ của bạn biết nếu có bất kỳ thay đổi nào xảy ra với máu của bạn sau khi dùng thuốc này.

Nếu bạn từ 35 tuổi trở lên, bạn cũng sẽ cần phải xét nghiệm máu hàng tháng để kiểm tra xem gan của bạn đang hoạt động như thế nào.

Chăm sóc đặc biệt với Rifater Tablets

Phản ứng da nghiêm trọng bao gồm hội chứng Stevens-Johnson (SJS), hoại tử biểu bì nhiễm độc(MUỖI) , phản ứng thuốc với tăng bạch cầu ái toan và các triệu chứng toàn thân (DRESS), mụn mủ ngoại ban tổng quát cấp tính (AGEP) đã được báo cáo khi sử dụng Rifater Tablets.

- SJS / TEN ban đầu có thể xuất hiện dưới dạng các đốm đích màu đỏ hoặc các mảng hình tròn thường có mụn nước ở giữa trên thân cây. Ngoài ra có thể bị loét miệng, họng, mũi, bộ phận sinh dục và mắt (mắt đỏ và sưng). Những phát ban da nghiêm trọng này thường có trước sốt và / hoặc các triệu chứng giống như cúm. Phát ban có thể tiến triển thành bong tróc da lan rộng và các biến chứng nguy hiểm đến tính mạng hoặc có thể gây tử vong.
- DRESS ban đầu xuất hiện các triệu chứng giống như cúm và phát ban trên mặt sau đó phát ban kéo dài kèm theo nhiệt độ cơ thể cao, tăng nồng độ men gan trong các xét nghiệm máu và tăng một loại tế bào bạch cầu (tăng bạch cầu ái toan) và các hạch bạch huyết mở rộng .

- AGEP xuất hiện khi bắt đầu điều trị dưới dạng phát ban đỏ, có vảy trên diện rộng với các nốt sần dưới da và mụn nước kèm theo sốt. Vị trí thường gặp nhất: khu trú chủ yếu trên các nếp gấp da, thân, chi trên.

Nguy cơ cao nhất xảy ra các phản ứng da nghiêm trọng là trong vòng 2 ngày đến 2 tháng sau khi bắt đầu điều trị tùy thuộc vào tình trạng bệnh. **Nếu bạn phát ban nghiêm trọng hoặc các triệu chứng khác trên da, hãy ngừng dùng Rifater Tablets và liên hệ với bác sĩ của bạn hoặc tìm kiếm sự chăm sóc y tế ngay lập tức.**

Các loại thuốc khác và Viên nén Rifater

Vui lòng cho bác sĩ hoặc dược sĩ biết nếu bạn đang dùng hoặc gần đây đã dùng bất kỳ loại thuốc nào khác. Điều này bao gồm các loại thuốc bạn mua mà không cần đơn, bao gồm cả thuốc thảo dược. Điều này là do Viên nén Rifater có thể ảnh hưởng đến cách hoạt động của một số loại thuốc khác. Ngoài ra, một số loại thuốc có thể ảnh hưởng đến cách hoạt động của Rifater Tablets.

Đặc biệt, không dùng thuốc này và nói với bác sĩ của bạn, nếu bạn đang dùng:

× Saquinavir hoặc ritonavir được sử dụng để nhiễm HIV

Các loại thuốc sau có thể làm cho Viên nén Rifater hoạt động kém hiệu quả hơn:

- Thuốc kháng axit dùng cho chứng khó tiêu. Uống Rifater Tablets ít nhất 1 giờ trước khi dùng thuốc kháng axit
- Các loại thuốc khác được sử dụng cho bệnh lao như axit P-aminosalicylic (PAS) và cycloserine. Viên nén PAS và Rifater nên được uống cách nhau ít nhất 8 giờ

Cho bác sĩ biết nếu bạn đang dùng bất kỳ loại thuốc nào sau đây:

Thuốc tim và máu

- Thuốc điều trị cao huyết áp
- Thuốc điều trị các vấn đề về tim hoặc để kiểm soát nhịp tim của bạn
- Thuốc dùng để làm loãng máu như warfarin và clopidogrel
- Thuốc dùng để giảm cholesterol
- Thuốc viên nước (thuốc lợi tiểu) như eplerenone **Thuốc chữa**

bệnh tâm thần, động kinh và thần kinh vận động

- Thuốc điều trị rối loạn suy nghĩ được gọi là 'thuốc chống loạn thần' chẳng hạn như haloperidol
- Thuốc để làm dịu hoặc giảm lo lắng (thuốc ngủ, thuốc giải lo âu)
- Thuốc giúp bạn ngủ (thuốc an thần)
- Thuốc dùng cho bệnh động kinh như phenytoin và carbamazepine
- Một số loại thuốc được sử dụng cho bệnh trầm cảm như amitriptyline và nortriptyline
- Riluzole - được sử dụng cho bệnh thần kinh vận động

Thuốc điều trị nhiễm trùng và hệ thống miễn dịch

- Một số loại thuốc được sử dụng cho nhiễm HIV như stavudine và zalcitabine
- Một số loại thuốc được sử dụng cho các trường hợp nhiễm virus như indinavir, efavirenz, amprenavir, nelfinavir, atazanavir, lopinavir, nevirapine, daclatasvir, simeprevir, sofosbuvir và telaprevir
- **Thuốc điều trị nhiễm nấm**
- Thuốc dùng cho bệnh nhiễm trùng do vi khuẩn (thuốc kháng sinh)
- Các loại thuốc được sử dụng để giảm hệ thống miễn dịch của bạn như ciclosporin, sirolimus và tacrolimus
- Praziquantel - được sử dụng cho các trường hợp nhiễm sán dây
- Atovaquone - được sử dụng cho bệnh viêm

phổi Thuốc nội tiết tố và ung thư

- Một số loại thuốc nội tiết tố (estrogen, hormone toàn thân, progestogen) dùng để tránh thai hoặc một số loại ung thư như ethinyloestradiol, levonorgestrel hoặc dydrogesterone
- Một số loại thuốc nội tiết tố (kháng estrogen) được sử dụng cho bệnh ung thư vú hoặc lạc nội mạc tử cung như tamoxifen, toremifene và Pregrinone

- Một số loại thuốc được sử dụng cho bệnh ung thư (cytotoxics) như imatinib
- Levothyroxine (hormone tuyến giáp) được sử dụng cho các vấn đề về tuyến giáp
- Irinotecan - được sử dụng cho bệnh ung thư

Thuốc giảm đau, viêm và bệnh gút

- Thuốc chống viêm không steroid (NSAIDs) như etoricoxib, aspirin và indometacin
- Thuốc dùng để giảm đau như codeine, morphine, fentanyl hoặc pethidine
- Corticosteroid được sử dụng cho chứng viêm như hydrocortisone, betamethasone và prednisolone
- Methadone - được sử dụng để cai heroin
- Sulfinpyrazone - được sử dụng cho bệnh gút

Các loại thuốc khác

- Thuốc điều trị bệnh tiểu đường
- Thuốc dùng để thư giãn cơ trước khi phẫu thuật (thuốc gây mê) như halothane
- Thuốc được sử dụng cho các vấn đề cương cứng như tadalafil
- Một số loại thuốc được sử dụng để cảm thấy buồn nôn hoặc ốm như ondansetron và aprepitant
- Probenecid (được sử dụng với một loại thuốc gọi là cidofovir để ngăn chặn tổn thương thận)
- Các loại thuốc kháng sinh khác như cefazolin
- Quinine - được sử dụng cho bệnh sốt rét
- Theophylline - được sử dụng để thở khò khè hoặc khó thở

Dùng Rifater Tablets với thức ăn và đồ uống

Isoniazid có thể tương tác với thực phẩm có chứa histamine hoặc tyramine (ví dụ như phô mát chín, thịt đã qua xử lý, một số loại cá như cá ngừ, cá hồi và cá thu, rượu và bia), gây ra các triệu chứng bao gồm nhức đầu, đổ mồ hôi, đỏ bừng, nhịp tim nhanh, không đều hoặc mạnh (đánh trống ngực), chóng mặt, cảm thấy choáng váng hoặc ngất xỉu (do huyết áp thấp). Nên tránh những thực phẩm này nếu bạn đang dùng isoniazid. Bác sĩ sẽ có thể tư vấn thêm.

Mang thai và cho con bú

Nói chuyện với bác sĩ của bạn trước khi dùng thuốc này nếu bạn đang mang thai, dự định có thai hoặc nghĩ rằng bạn đang mang thai. Rifater Tablets có thể làm cho "viên thuốc" tránh thai hoạt động kém hiệu quả hơn. Điều này có nghĩa là bạn nên đổi sang một loại biện pháp tránh thai khác. Thay vào đó, bạn phải sử dụng một phương pháp tránh thai đáng tin cậy như bao cao su hoặc "cuộn dây" trong khi dùng Rifater Tablets. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào hoặc không chắc chắn về điều này, hãy nói chuyện với bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn.

Bạn không nên cho con bú nếu bạn đang dùng Rifater Tablets. Điều này là do một lượng nhỏ có thể đi vào sữa của người mẹ. Nếu bạn đang cho con bú hoặc dự định cho con bú, hãy nói chuyện với bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn trước khi dùng bất kỳ loại thuốc nào.

Lái xe và sử dụng máy móc

Bạn có thể cảm thấy chóng mặt hoặc ngất xỉu, có vấn đề về thị lực hoặc có các tác dụng phụ khác có thể ảnh hưởng đến khả năng lái xe khi dùng thuốc này. Nếu điều này xảy ra, không lái xe hoặc sử dụng bất kỳ công cụ hoặc máy móc nào.

Thông tin quan trọng về một số thành phần của Rifater Tablets Viên

nén Rifater chứa:

- **Sucrose:** Nếu bạn được bác sĩ thông báo rằng bạn không thể dung nạp một số loại đường, hãy nói chuyện với bác sĩ trước khi dùng Rifater Tablets
- **Natri:** Những viên nén này chứa ít hơn 1 mmol natri (23 mg) mỗi liều hàng ngày và về cơ bản là 'không có natri'.

3. Cách dùng Rifater Tablets

Luôn luôn dùng Rifater Tablets chính xác như bác sĩ của bạn đã nói với bạn. Bạn nên kiểm tra với bác sĩ hoặc dược sĩ nếu bạn không chắc chắn.

Tiếp tục dùng thuốc này

- Bạn phải uống thuốc mỗi ngày trong suốt thời gian bác sĩ đã yêu cầu bạn uống
- Đừng dừng lại và bắt đầu dùng máy tính bảng. Điều này có thể làm tăng nguy cơ mắc các tác dụng phụ và bệnh lao của bạn sẽ không được điều trị đúng cách

Cách uống thuốc

- Dùng thuốc này bằng đường uống
- Nuốt toàn bộ viên thuốc với một ly nước
- Uống trước bữa ăn ít nhất 30 phút hoặc sau bữa ăn 2 giờ
- Uống tất cả các máy tính bảng của bạn cùng nhau mỗi ngày, như một liều duy nhất
- Không cho trẻ em dùng thuốc này
- Nếu bạn cảm thấy tác dụng của thuốc quá yếu hoặc quá mạnh, không nên tự thay đổi liều lượng mà hãy hỏi ý kiến bác sĩ.

Bác sĩ có thể yêu cầu bạn uống Vitamin B₆ trong khi điều trị với Rifater Tablets, đặc biệt nếu bạn bị suy dinh dưỡng, người già hoặc bệnh nhân tiểu đường.

Lấy bao nhiêu Liều

thông thường là:

Người lớn và Người cao tuổi

- Từ 3 đến 6 viên mỗi ngày. Số lượng phụ thuộc vào trọng lượng cơ thể của bạn
- Nếu bạn là người cao tuổi, bác sĩ có thể theo dõi quá trình điều trị của bạn chặt chẽ hơn **Bạn trẻ**

Thuốc này không được khuyến khích sử dụng cho trẻ em.

Nếu bạn uống nhiều Rifater Tablets hơn mức cần thiết

Nếu bạn dùng nhiều Rifater Tablets hơn mức cần thiết, hãy nói với bác sĩ hoặc đến ngay khoa cấp cứu bệnh viện. Mang theo gói thuốc. Điều này để bác sĩ biết những gì bạn đã dùng.

Bạn có thể cảm thấy buồn nôn (buồn nôn), ốm (nôn), đau dạ dày, ngứa hoặc đau đầu. Bạn cũng có thể cảm thấy mệt mỏi, buồn ngủ, chóng mặt, choáng váng, nhìn mờ hoặc nhìn thấy lạ (ảo giác) và ngất xỉu hoặc cảm thấy ngất xỉu. Các dấu hiệu khác của việc dùng quá nhiều bao gồm sưng mắt, mắt hoặc mí mắt, nói lắp, khó thở, tim đập nhanh, nhịp tim không đều, phù và đau tim.

Nếu bạn quên uống Rifater Tablets

Nếu bạn quên một liều, hãy uống ngay khi nhớ ra. Tuy nhiên, nếu gần đến thời gian dùng liều tiếp theo, hãy bỏ qua liều đã quên. Đừng dùng liều gấp đôi để bù cho những viên thuốc đã quên.

Kiểm tra

Dùng Rifater Tablets có thể ảnh hưởng đến kết quả của một số xét nghiệm máu. Đặc biệt, xét nghiệm folate, vitamin B₁₂ và chức năng gan. Nếu bạn chuẩn bị xét nghiệm máu, điều quan trọng là phải nói với bác sĩ rằng bạn đang dùng Rifater Tablets.

4. Các tác dụng phụ có thể xảy ra

Giống như tất cả các loại thuốc, thuốc này có thể gây ra tác dụng phụ, mặc dù không phải ai cũng mắc phải. **Ngừng dùng và đến bệnh viện ngay lập tức nếu bạn nhận thấy bất kỳ tác dụng phụ nghiêm trọng nào sau đây:**

- Bạn có một phản ứng dị ứng. Các dấu hiệu có thể bao gồm: phát ban, khó nuốt hoặc thở, thở khò khè, sưng môi, mặt, cổ họng hoặc lưỡi

- Phát ban da nghiêm trọng bao gồm hội chứng Steven-Johnson, hoại tử biểu bì nhiễm độc. Chúng có thể xuất hiện dưới dạng các dát hoặc mảng tròn giống như mục tiêu màu đỏ, thường có mụn nước ở giữa trên thân cây, lột da, loét miệng, họng, mũi, bộ phận sinh dục và mắt và có thể kèm theo sốt và các triệu chứng giống cúm.**Xem thêm phần 2.**
- Phát ban trên diện rộng, nhiệt độ cơ thể cao, tăng men gan, bất thường về máu (tăng bạch cầu ái toan), hạch bạch huyết mở rộng và liên quan đến các cơ quan khác của cơ thể (Phản ứng thuốc với tăng bạch cầu ái toan và các triệu chứng toàn thân, còn được gọi là DRESS hoặc hội chứng quá mẫn với thuốc).**Xem thêm phần 2.**
- Phát ban đỏ, có vảy lan rộng với các nốt sần dưới da và mụn nước kèm theo sốt khi bắt đầu điều trị (bệnh mụn mủ ngoại ban tổng quát cấp tính).**Xem thêm phần 2.**
- Bạn dễ bị bầm tím hơn bình thường. Hoặc bạn có thể bị phát ban đau đớn với các nốt đỏ sẫm dưới da không biến mất khi bạn ấn vào chúng (ban xuất huyết). Điều này có thể là do một vấn đề nghiêm trọng về máu
- Bạn bị chảy máu nghiêm trọng (xuất huyết)
- Phản ứng thuốc nghịch lý: Các triệu chứng của bệnh lao có thể trở lại hoặc các triệu chứng mới có thể xảy ra sau khi cải thiện ban đầu trong quá trình điều trị. Các phản ứng nghịch lý đã được báo cáo sớm nhất là 2 tuần và muộn nhất là 18 tháng sau khi bắt đầu điều trị chống lao. Các phản ứng nghịch lý thường liên quan đến sốt, sưng hạch bạch huyết (viêm hạch), khó thở và ho. Bệnh nhân có phản ứng ngược với thuốc cũng có thể bị đau đầu, chán ăn và sụt cân
- Bạn bị ớn lạnh, mệt mỏi, màu da nhợt nhạt bất thường, khó thở, tim đập nhanh hoặc nước tiểu có màu sẫm. Đây có thể là dấu hiệu của một loại thiếu máu nghiêm trọng
- Bạn có máu trong nước tiểu hoặc tăng hoặc giảm lượng nước tiểu bạn tạo ra. Bạn cũng có thể bị sưng, đặc biệt là ở chân, mắt cá chân hoặc bàn chân. Điều này có thể do các vấn đề về thận nghiêm trọng gây ra
- Bạn bị đau đầu dữ dội đột ngột. Đây có thể là dấu hiệu chảy máu trong não
- Khó thở và thở khò khè
- Bạn bối rối, buồn ngủ, da lạnh ngắt, thở nông hoặc khó, tim đập nhanh hoặc da nhợt nhạt hơn bình thường. Đây có thể là dấu hiệu của sốc
- Bạn dễ bị nhiễm trùng hơn bình thường. Các dấu hiệu bao gồm sốt, đau họng hoặc loét miệng. Điều này có thể là do bạn có số lượng tế bào bạch cầu thấp
- Bạn bị chảy máu mũi, tai, nướu, họng, da hoặc dạ dày. Các dấu hiệu có thể bao gồm cảm giác đau và sưng trong dạ dày, các đốm tím trên da và phân đen hoặc giống như nhựa đường

Nếu bạn gặp bất kỳ tác dụng phụ nào sau đây, hãy liên hệ với bác sĩ càng sớm càng tốt:

- Viêm tụy, gây đau dữ dội ở bụng và lưng (viêm tụy, không rõ tần suất).
- Da hoặc lòng trắng của mắt bị vàng, hoặc nước tiểu sẫm màu hơn và phân nhạt màu, mệt mỏi, suy nhược, khó chịu, chán ăn, buồn nôn hoặc nôn do các vấn đề về gan (viêm gan, có thể ảnh hưởng đến 1 trong 100 người).

Nói chuyện với bác sĩ của bạn ngay lập tức nếu bạn nhận thấy bất kỳ tác dụng phụ nghiêm trọng nào sau đây:

- Các vấn đề về tâm thần với những suy nghĩ bất thường và tầm nhìn kỳ lạ (ảo giác)
- Loét dạ dày của bạn trở nên tồi tệ hơn
- Tiêu chảy nhiều nước không dứt và bạn cảm thấy yếu và sốt. Đây có thể là một cái gì đó được gọi là 'viêm đại tràng giả mạc'
- Các cơn đau của bạn trở nên tồi tệ hơn hoặc bạn bắt đầu có những cơn đau
- Các triệu chứng giống như cúm bao gồm ớn lạnh, sốt, nhức đầu, chóng mặt và đau nhức xương

Hãy cho bác sĩ của bạn càng sớm càng tốt nếu bạn có bất kỳ tác dụng phụ nào sau đây:

- Giữ nước (phù nề) có thể gây sưng mắt, dạ dày, cánh tay hoặc chân
- Yếu cơ hoặc đau hoặc mất phản xạ cơ
- Chóng mặt, cảm thấy choáng váng và ngất xỉu, đặc biệt là khi bạn đứng hoặc ngồi dậy nhanh chóng (do huyết áp thấp)
- Sưng ngón tay, ngón chân hoặc mắt cá chân
- Không thể tập trung, cảm thấy lo lắng, đau mắt hoặc trầm cảm
- Cân bằng các vấn đề với chóng mặt (chóng mặt)
- Cảm thấy rất mệt mỏi và yếu hoặc khó ngủ (mất ngủ)
- Cảm giác bất thường về da như cảm giác tê, ngứa ran, châm chích, bỏng rát hoặc kiến bò trên da (dị cảm)
- Mất trí nhớ ngắn hạn, lo lắng, kém tỉnh táo hoặc phản ứng nhanh
- Thị lực mờ hoặc méo mó
- Lãng phí cơ hoặc các mô cơ thể khác
- Sút cân, đổ mồ hôi ban đêm và sốt. Đây có thể là dấu hiệu của một tình trạng máu gọi là tăng bạch cầu ái toan
- Cảm thấy ớn lạnh hoặc bị ớn lạnh

Hãy cho bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn nếu bất kỳ tác dụng phụ nào sau đây trở nên nghiêm trọng hoặc kéo dài hơn một vài ngày:

- Mụn
- Chán ăn (biếng ăn)
- Đau đầu
- Da đỏ bừng hoặc ngứa
- Đau, đỏ, sưng khớp
- Đau hoặc khó chịu khi đi tiểu
- Kinh nguyệt không đều
- Táo bón, tiêu chảy, khó chịu ở dạ dày hoặc khô miệng
- Nở ngực ở nam giới
- Tăng khát nước, đi vệ sinh thường xuyên hơn và cảm thấy mệt mỏi. Lượng đường trong máu của bạn có thể cao
- Viêm mạch máu.

Các tác dụng phụ khác bạn nên thảo luận với bác sĩ nếu bạn lo lắng về chúng

- Bạn nhận thấy sự đổi màu (màu vàng, nâu, cam hoặc đỏ trong răng, nước tiểu, mồ hôi, đờm (đờm), nước bọt hoặc nước mắt. Điều này khá phổ biến và bạn không cần lo lắng. Tuy nhiên, màu này có thể làm ố vĩnh viễn kính áp tròng mềm Màu nước mắt có thể tồn tại một thời gian sau khi bạn ngừng uống Rifater Tablets.

Xét nghiệm máu

- Xét nghiệm máu có thể cho thấy những thay đổi trong cách hoạt động của gan

Báo cáo tác dụng phụ

Nếu bạn gặp bất kỳ tác dụng phụ nào, hãy nói chuyện với bác sĩ, dược sĩ hoặc y tá của bạn. Điều này bao gồm bất kỳ tác dụng phụ nào có thể xảy ra không được liệt kê trong tờ rơi này. Bạn cũng có thể báo cáo các tác dụng phụ trực tiếp thông qua Chương trình Thẻ Vàng tại: www.mhra.gov.uk/yellowcard hoặc tìm kiếm Thẻ vàng MHRA trong Google Play hoặc Apple App Store.

Bằng cách báo cáo các tác dụng phụ, bạn có thể giúp cung cấp thêm thông tin về độ an toàn của thuốc này.

5. Cách bảo quản Rifater Tablets

Giữ thuốc này ở một nơi an toàn mà trẻ em không thể nhìn thấy hoặc với nó.

Không sử dụng Rifater Tablets sau thời hạn sử dụng được ghi trên hộp và vỉ. Ngày hết hạn là ngày cuối cùng của tháng đó.

Bảo quản dưới 25 ° C. Lưu trữ trong thùng chứa ban đầu.

Thuốc không được thải bỏ qua nước thải hoặc chất thải sinh hoạt. Hỏi dược sĩ của bạn cách loại bỏ các loại thuốc không còn cần thiết. Những biện pháp này sẽ có ích cho bảo vệ môi trường.

6. Nội dung của gói và các thông tin khác

Những gì Rifater Tablets chứa:

- Mỗi viên chứa 50mg isoniazid, 120mg rifampicin và 300mg pyrazinamid. Đây là những hoạt chất
- Các thành phần khác là polyvinylpyrrolidone, natri cacboxymethylcellulose, natri lauryl sulphat, canxi stearat, sucrose, kẹo cao su, bột talc, magie cacbonat nhẹ, cao lanh, silicon-dioxide dạng keo, gel nhôm hydroxit và màu titan dioxit (E171) và oxit sắt (E172)

Viên nén Rifater trông như thế nào và nội dung của gói

Viên có màu hồng nhạt, nhẵn, bóng, tròn và được bọc đường. Mỗi gói gồm 100 viên.

Người giữ giấy phép tiếp thị

Người giữ giấy phép tiếp thị

Sanofi, 410 Thames Valley Park Drive, Reading, Berkshire, RG6 1PT, UK Tel:

0800 035 2525

Email: uk-medicalinformation@sanofi.com

nhà chế tạo

Sanofi SPA

Via Valcanello, 4

03012 Anagni (FR)

NƯỚC Ý

Tờ rơi này không chứa tất cả thông tin cần thiết về thuốc của bạn. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào hoặc không chắc chắn về bất kỳ điều gì, hãy hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn.

Tờ rơi này được sửa đổi lần cuối vào tháng 8 năm

2021 Sanofi 1984 - 2021